

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2023/KDTM-ST

Ngày: 05- 7 - 2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tiến

Bà Dương Thị Hồng Liên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Ngọc Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2019/TLST - KDTM ngày 25 tháng 6 năm 2019, về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-KDTM ngày 21 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2023/QĐST-KDTM ngày 09/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2023/QĐST-KDTM ngày 06/6/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng phát triển V; địa chỉ: quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật ông Đ, Tổng giám đốc; đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thành N – Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Q; địa chỉ:, phường Đ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Theo văn bản uỷ quyền số 132/GUQ.NHPT.QBI-HCNS ngày 25/4/2019.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Quang H, Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình; địa chỉ:, phường Hoà Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

2. *Bị đơn:* Công ty Cổ phần cấp thoát nước H; địa chỉ: thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo pháp luật ông N – Chủ tịch HĐQT. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* UBND tỉnh Q; địa chỉ: Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo uỷ quyền ông P – Phó Giám đốc Quỹ phát triển đất tỉnh Q. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện của nguyên đơn Ngân hàng phát triển V trình bày:

Dự án Nhà máy nước S cấp nước cho khu kinh tế H và khu đô thị H (Dự án) do Công ty Cổ phần cấp thoát nước H (trước đây là Công ty cổ phần doanh nghiệp trẻ Q) làm Chủ đầu tư. Dự án thuộc đối tượng được vay vốn tín dụng đầu tư tại Ngân hàng Phát triển V theo. Trên cơ sở hồ sơ xin vay vốn Tín dụng đầu tư phát triển của Công ty (Dự án không phân cấp cho Chi nhánh theo quy định của NHPT), NHPT đã thẩm định và chấp thuận cho vay vốn tín dụng để đầu tư dự án, cụ thể:

* Hợp đồng tín dụng:

- Ngày 20/01/2011, Chi nhánh NHPT Q cùng Công ty cổ phần doanh nghiệp trẻ Q (nay là Công ty cổ phần cấp thoát nước H) ký Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư số 01/2011/HĐTĐĐT-NHPT. Theo đó: Số vốn vay NHPT theo HĐTD: 88.820.000.000 đồng, Số vốn giải ngân thực tế: 67.174.000.000 đồng, Mục đích sử dụng vốn vay: Đầu tư các hạng mục án theo quyết định được phê duyệt xây dựng mới nhà máy. Về lãi suất: Lãi suất trong hạn (%/năm): 9,6%/năm, Lãi suất quá hạn (tính trên nợ gốc và lãi chậm trả): 14,4%/năm, Thời gian vay: 84 tháng, Thời hạn trả nợ gốc: 72 tháng. Thời điểm bắt đầu trả nợ gốc: 12 tháng kể từ khi giải ngân khoản vay đầu tiên.

- Các hợp đồng tín dụng sửa đổi, bổ sung:

+ Ngày 26/9/2011, hai bên ký Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng đầu tư số 01/2011/HĐSĐBS.TĐĐT.

+ Ngày 15/3/2012, hai bên ký Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng đầu tư số 01A/2012/HĐSĐBS.TĐĐT-NHPT.

+ Ngày 18/12/2012, hai bên ký Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng đầu tư số 02A/2012/HĐSĐBS.TĐĐT-NHPT.

+ Ngày 28/06/2013, hai bên ký Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng đầu tư số 03/2013/HĐTĐĐT-NHPT.

+ Ngày 31/12/2014, hai bên ký Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 03/2014/HĐTĐĐT-NHPT.

+ Ngày 31/12/2015, hai bên ký Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 43/2015/HĐTĐĐT-NHPT.

Căn cứ vào Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư phát triển số 01/2011/HĐTĐĐT-NHPT ngày 20/01/2011 và các Hợp đồng sửa đổi, bổ sung, các nội dung cơ bản vay vốn sau khi điều chỉnh bổ sung như sau: Mức vốn vay: 67.174 tỷ triệu đồng, lãi suất trong hạn (%/năm): 9,6%/năm; Lãi suất quá hạn (tính trên nợ gốc và lãi chậm trả): 14,4%/năm; Thời gian cho vay tối đa: 240 tháng; Thời hạn trả nợ: 217 tháng; Kỳ hạn trả nợ gốc và lãi: Theo tháng;

* Hợp đồng thế chấp:

- Để đảm bảo cho toàn bộ khoản vay trên, ngày 20/01/2011 Chi nhánh NHPT Q và Công ty cổ phần Doanh nghiệp Trẻ Q (nay là Công ty cổ phần cấp thoát nước H) đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2011/HĐTCTS-NHPT. Nội dung Hợp đồng thế chấp thể hiện:

Tài sản thế chấp: Tài sản dùng để thế chấp bao gồm toàn bộ tài sản hình thành trong tương lai từ nguồn vốn vay tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước và nguồn vốn tự có của chủ đầu tư tham gia đầu tư dự án Nhà máy nước S cấp nước cho khu kinh tế H và khu đô thị H, công suất 12.000m³/ngày đêm, theo Quyết định phê duyệt dự án số 08/2009/QĐ-HĐQT ngày 15/11/2009, Quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án số 09/2010/QĐ-HĐQT ngày 13/6/2010, Quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án số 23/2010/QĐ-HĐQT ngày 22/12/2010 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Doanh nghiệp trẻ Quảng Bình trên các thửa đất:

- Thửa đất số 744, tại tờ bản đồ số 2 (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB034014 do UBND tỉnh Quảng Bình cấp ngày 26/01/2010 số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CT00002). Địa chỉ thửa đất: xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Thửa đất số 1080, tại tờ bản đồ số 19 (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB034020 do UBND tỉnh Quảng Bình cấp ngày 26/01/2010, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CT00003). Địa chỉ thửa đất: xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Thửa đất số 785, tại tờ bản đồ số 8 (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB034388 do UBND tỉnh Quảng Bình cấp ngày 20/9/2010, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CT00091). Địa chỉ thửa đất: xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Thửa đất số 786, tại tờ bản đồ số 08 (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB034856 do UBND tỉnh Quảng Bình cấp ngày 27/12/2010, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CT00659). Địa chỉ thửa đất: xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

* Tài sản thế chấp tại NHPT còn một số tài sản nằm ngoài 4 thửa đất nói trên.

+ Tài sản thế chấp đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, tiền phí, tiền bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài sản khác (nếu có) phát sinh theo Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư phát triển số 01/2011/HĐTDĐT-NHPT ngày 20/01/2011 ký giữa Chi nhánh NHPT Q với Công ty cổ phần cấp thoát nước H.

- Các hợp đồng sửa đổi, bổ sung:

+ Ngày 15/3/2012, hai bên ký Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01A/2012/HĐSDBS.HĐTCTS-NHPT.

+ Ngày 21/01/2015, hai bên ký Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 02/2015/HĐTCTS-NHPT.QBI.

+ Ngày 05/05/2017, hai bên ký Phụ lục thứ nhất của Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2017/PLHĐTCTS-NHPT.QBI.

* Kết quả cho vay, thu nợ đến ngày 31/05/2019:

- Số vốn vay đã được giải ngân: 67.174.000.000 đồng

- Lũy kế nợ gốc đã trả: 634.000.000 đồng

Trong đó: Số trả nợ trong năm 2019: 0

- Dư nợ gốc: 66.540.000.000 đồng

Trong đó: nợ gốc quá hạn: 1.114.000.000 đồng.

- Lũy kế nợ lãi đã trả: 14.292.651.129 đồng.

Trong đó: Số trả nợ trong năm 2019: 10.000.000 đồng

- Dư nợ lãi : 44.484.707.629 đồng

Trong đó: Lãi phải thu chưa thu được (lãi quá hạn): 28.534.425.191 đồng.

Lãi phát sinh chưa thu (lãi ân hạn): 15.950.282.438 đồng.

Trong quá trình thực hiện dự án, bên vay là Công ty Cổ phần cấp thoát nước Hòn La đã vi phạm các cam kết trong Hợp đồng tín dụng, Công ty đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay (gốc, lãi) cho NHPT được quy định tại Điểm c, Mục 2, Điều 11 Hợp đồng tín dụng đầu tư số 01/2011/HĐTD ĐT-NHPT ngày 20/01/2011; Điểm a, Mục 1, Điều 9 và Điểm 4 Mục 2 Điều 8 của Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2011/HĐTCTS-NHPT ngày 20/01/2011 đã ký giữa Chi nhánh NHPT Q và Công ty Cổ phần cấp thoát nước Hòn La, nguy cơ gây thiệt hại cho nguồn vốn vay của NHPT. Mặc dù về phía NHPT đã nhiều lần tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn cho Công ty (kéo dài thời gian cho vay, cơ cấu lại mức trả nợ hàng năm), đã tổ chức nhiều cuộc họp và đã có văn bản nhắc nhở, biên bản làm việc yêu cầu Công ty khắc phục những khó khăn, khẩn trương thực hiện trả nợ vay theo các cam kết trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng Công ty vẫn không thực hiện.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng đã ký giữa 02 bên xét thấy: Bên vay vốn là Công ty cổ phần cấp thoát nước H đã vi phạm các cam kết trong các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm tiền vay và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung đã ký với NHPT: Vi phạm các cam kết trả nợ gốc, trả nợ lãi vốn vay, vi phạm các thỏa thuận về tài sản đảm bảo tiền vay, xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của NHPT V.

Tính đến ngày 05/7/2023, Công ty cổ phần cấp thoát nước Hòn La còn nợ Ngân hàng Phát triển V tổng số tiền là 161.749.294.629 đồng, trong đó: Nợ gốc 66.540.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 8.750.282.438 đồng; nợ lãi quá hạn 86.459.012.191 đồng.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, tránh những thiệt hại phát sinh có thể tiếp tục xảy ra, Ngân hàng Phát triển V kính đề nghị Tòa án Nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình giải quyết:

Buộc Công ty Cổ phần cấp thoát nước Hòn La phải trả ngay hết khoản nợ vay (gốc, lãi) cho NHPT theo quy định tại Hợp đồng Tín dụng và các Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng, bao gồm:

1. Số nợ phải trả gốc và lãi tạm tính đến ngày 05/7/2023 là 161.749.294.629 đồng, trong đó: Nợ gốc 66.540.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 8.750.282.438 đồng; nợ lãi quá hạn 86.459.012.191 đồng.

2. Số lãi phát sinh từ ngày 05/7/2023 cho đến thời điểm trả hết nợ vay (gốc, lãi).

3. Trong trường hợp không trả ngay được nợ gốc và lãi thì buộc kê biên và xử lý tài sản các tài sản được trình bày ở mục Hợp đồng thế chấp ở trên để thu hồi nợ cho NHPT, công ty phải tiếp tục nhận nợ nếu số tiền xử lý tài sản không đủ để thu hồi nợ cho NHPT.

** Ý kiến của người đại diện theo pháp luật của bị đơn ông N trình bày:*

Công ty cổ phần cấp thoát nước H (Trước đây là Công ty cổ phần Doanh nghiệp trẻ Qu) được UBND tỉnh Q kêu gọi đầu tư xây dựng nhà máy nước s cấp

nước cho Khu kinh tế H để nhằm thu hút đầu tư của các nhà kinh tế vào H. Năm 2010 Công ty triển khai các thủ tục đầu tư dự án Nhà máy nước S với công suất cấp nước theo thiết kế là 12.000m³/ngày đêm. Để thực hiện được dự án thì Công ty được Chi nhánh Ngân hàng phát triển Q cho vay vốn theo các hợp đồng tín dụng mà phía Ngân hàng đã trình bày. Số tiền vay theo Hợp đồng là 88.820.000.000 đồng, số tiền giải ngân thực tế là 67.174.000.000 đồng và nguồn vốn các cổ đông bỏ vào dự án là 35.823.750.000 đồng. Đến tháng 12/2012 nhà máy đã hoàn thành 80% và đáp ứng nhu cầu cấp nước 9.000m³/ngày đêm cho khu kinh tế Hòn La.

Để đảm bảo khoản vay thì Công ty có thể chấp các loại tài sản cho Ngân hàng theo các Hợp đồng thế chấp như phía Ngân hàng đã trình bày.

Trong quá trình hoạt động thì do điều kiện khách quan như Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch và rất nhiều nhà máy khác chưa được đầu tư đúng tiến độ nên không hoạt động được, dẫn đến việc nhà máy cấp nước Sông Thai không có đầu ra, vì mục đích thực hiện dự án này là nhằm cung cấp lượng nước cho các nhà máy lớn là chính, nay các nhà máy ấy không hoạt động nên đầu ra cho dự án cấp nước chỉ đạt khoảng 200m³/ngày đêm (gần bằng 2% tổng dự kiến khối lượng cấp nước) nên doanh thu hàng tháng chỉ khoảng 90.000.000 đồng (không đủ trả chi phí và thanh toán lương). Chính vì vậy nên Công ty không có tiền để trả tiền gốc và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng theo đúng tiến độ.

Công ty thừa nhận số nợ Ngân hàng Phát triển đến ngày 05/7/2023 là 161.749.294.629 đồng, trong đó: Nợ gốc 66.540.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 8.750.282.438 đồng; nợ lãi quá hạn 86.459.012.191 đồng.

Trường hợp công ty không trả ngay được nợ tính đến ngày 05/7/2023 và số nợ lãi phát sinh thêm kể từ ngày 06/7/2023, Công ty đồng ý xử lý tài sản bảo đảm để trả nợ cho Ngân hàng. Công ty phải tiếp tục nhận nợ nếu số tiền xử lý tài sản không đủ để thu hồi nợ cho NHPT.

** Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND tỉnh Q do ông P, đại diện theo uỷ quyền trình bày:*

Trên tinh thần ủng hộ việc tìm cách tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, đề nghị phía Ngân hàng và doanh nghiệp cùng ngồi lại, bàn bạc thống nhất để tạo điều kiện cho doanh nghiệp tái cơ cấu nợ vay và phương án SXKD tiếp tục duy trì và hoạt động. Hiện nay tại khu vực Khu kinh tế H nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1 đã khởi công vào cuối năm 2019 chuẩn bị đi vào hoạt động trong thời gian tới. Phía nhà máy đang gấp rút hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, triển khai xây dựng các khu nhà ở cho công nhân và chuyên gia. Đồng thời, tại đây nhiều dự án khu dân cư, khu đô thị, khu nhà ở thương mại chuẩn bị triển khai sẽ thu hút một lượng lớn dân cư, công nhân về tập trung làm việc, sinh sống; do đó, nhu cầu nước để phục vụ sản xuất kinh doanh và nhu cầu nước sinh hoạt cho nhân dân trong khu vực là rất lớn, cơ hội đầu ra cho dự án sẽ tốt, hứa hẹn sẽ mang lại nguồn doanh thu lớn để doanh nghiệp duy trì hoạt động và trả nợ vay cho Ngân hàng nợ vay quỹ đầu tư địa phương. Nếu dự án bị phá sản thì không những gây ra thiệt hại lớn cho chính doanh nghiệp mà còn thất thoát tài sản của Nhà nước của Ngân hàng và người dân, doanh nghiệp tại Khu kinh tế H sẽ không có nước sạch để sử dụng. Vì vậy, phía UBND tỉnh Q đề nghị Ngân hàng xem xét, tạo điều kiện

tái cơ cấu nợ vay cho doanh nghiệp và doanh nghiệp nên có phương án tái thiết doanh nghiệp để duy trì hoạt động trong tình hình khá thuận lợi hiện nay. Nếu trong trường hợp Ngân hàng không cho Công ty gia hạn trả nợ buộc bán tài sản thế chấp, đề nghị tách ra phần tài sản đã thế chấp vay từ nguồn vốn của Ngân hàng và phần tài sản hình thành từ vốn vay quỹ đầu tư địa phương 6 tỷ đồng từ UBND tỉnh do không thuộc tài sản thế chấp cho Ngân hàng. Hoặc Ngân hàng muốn tạo điều kiện được bán chung cùng với tài sản thuộc danh mục thế chấp cho Ngân hàng thì giá bán tối thiểu các tài sản hình thành từ vốn vay Quỹ đầu tư địa phương của tỉnh không được thấp hơn 06 tỷ đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các bên đã làm bản tự khai. Tòa án thông báo cho các bên đương sự đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng các bên không thoả thuận được, Do đó, Tòa án đã ra Quyết định xét xử vụ án; Quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa các bên đương sự có mặt. HĐXX tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Xét yêu cầu của Ngân hàng phát triển V yêu cầu Công ty cp cấp thoát nước H trả với tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 05/7/2023 là 161.749.294.629 đồng, trong đó: Nợ gốc 66.540.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 8.750.282.438 đồng; nợ lãi quá hạn 86.459.012.191 đồng.

Ngày 20/01/2011, Chi nhánh Ngân hàng phát triển Q cùng Công ty cổ phần doanh nghiệp trẻ Q (nay là Công ty cổ phần cấp thoát nước H) ký Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư số 01/2011/HĐTĐĐT-NHPT. Theo đó: Số vốn vay Ngân hàng phát triển theo hợp đồng tín dụng 88.820.000.000 đồng, số vốn giải ngân thực tế 67.174.000.000 đồng, mục đích sử dụng vốn vay đầu tư các hạng mục án theo quyết định được phê duyệt xây dựng mới nhà máy. Về lãi suất trong hạn 9,6%/năm, lãi suất quá hạn (tính trên nợ gốc và lãi chậm trả): 14,4%/năm, thời gian vay 84 tháng, thời hạn trả nợ gốc 72 tháng, thời điểm bắt đầu trả nợ gốc 12 tháng kể từ khi giải ngân khoản vay đầu tiên.

Sau đó hai bên ký các hợp đồng tín dụng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng đầu tư số 01/2011/HĐSĐBS.TĐĐT-NHPT ngày 26/9/2011; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng đầu tư số

01A/2012/HĐSDBS.TDĐT-NHPT ngày 15/3/2012; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng đầu tư số 02A/2012/HĐSDBS.TDĐT-NHPT ngày 8/12/2012; Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng đầu tư số 03/2013/HĐTĐĐT-NHPT ngày 28/8/2013; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 03/2014/HĐTĐĐT-NHPT ngày 31/12/2014; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 43/2015/HĐTĐĐT-NHPT ngày 31/12/2015.

Như vậy, Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng và Công ty tuân theo quy định của pháp luật, các bên có năng lực hành vi dân sự, việc giao kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, mục đích giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức, nội dung của hợp đồng tuân theo quy định của Điều 117, 119, 385, 405, 463, của Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng 2010. Hợp đồng ký kết có hiệu lực đã được các bên thực hiện, Công ty đã nhận được số tiền vay vốn do phía Ngân hàng giải ngân. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty vay với số tiền gốc là 67.174.000.000 đồng và chỉ trả được tiền gốc là 634.000.000 đồng và lãi 14.302.651.129 đồng. Tính đến ngày 05/7/2023, tổng dư nợ gốc 66.540.000.000 đồng, Tổng dư nợ lãi 95.209.294.629 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ quá hạn yêu cầu Công ty trả nợ, nhiều lần làm việc và tạo điều kiện cho Công ty trả nợ nhưng vẫn chưa thực hiện việc trả nợ đã vi phạm Điều 6 của Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Nay Ngân hàng yêu cầu Công ty trả với số tiền gốc và lãi tính đến ngày 05/7/2023 là 161.749.294.629 đồng, trong đó: Nợ gốc 66.540.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 8.750.282.438 đồng; nợ lãi quá hạn 86.459.012.191 đồng.

Tại phiên tòa đại diện của Công ty cổ phần cấp thoát nước H đã thừa nhận Công ty có vay số tiền trên nhưng chưa trả. Do đó, buộc Công ty cổ phần cấp thoát nước H phải trả số nợ gốc và lãi trên cho Ngân hàng là đúng quy định tại Điều 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015

[3.2] Xét Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2011/HĐTCTS-NHPT ngày 20/01/2011, được ký kết giữa: Bên nhận thế chấp: Ngân hàng phát triển V, Chi nhánh Ngân hàng phát triển Q; Bên thế chấp: Công ty cổ phần doanh nghiệp trẻ Q (nay là Công ty cổ phần cấp thoát nước H); Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2011/HĐSDBS.HĐTCTS-NHPT ngày 20/01/2011; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01A/2012/HĐSDBS.HĐTCTS-NHPT ngày 12/12/2012; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01A/2012/HĐSDBS.HĐTCTS-NHPT ngày 15/3/2012;

Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 02/2015/HĐTCTS-NHPT.QBI ngày 21/01/2015; Phụ lục thứ nhất của Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2017/PLHĐTCTS-NHPT.QBI, ngày 05/5/2017. Các hợp đồng này được ký kết giữa: Bên nhận thế chấp: Ngân hàng phát triển V, Chi nhánh Ngân hàng phát triển Q; Bên Thế chấp: Công ty cổ phần cấp thoát nước H.

Các tài sản thế chấp của dự án tại ngân hàng phát triển V bao gồm các tài sản nằm trên 04 thửa đất và các tài sản khác nằm trong danh mục tại các hợp đồng bảo đảm tài sản trong Hợp đồng thế chấp tài sản và Phụ lục thứ nhất của Hợp đồng

thể chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2017/PLHĐTCTS-NHPT.QBI, ngày 05/5/2017. Các thửa đất gồm:

1. Thửa đất số 1080, tại tờ bản đồ số 19, địa chỉ thửa đất, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; diện tích 12080m²; được UBND tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Công ty cổ phần doanh nghiệp trẻ Q vào ngày 26/01/2010 (chuyển đổi tên thành Công ty cổ phần cấp thoát nước H); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 034020; số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CT00003.

2. Thửa đất số 744, tại tờ bản đồ số 02, địa chỉ thửa đất, xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; diện tích 16034m²; được UBND tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Công ty cổ phần doanh nghiệp trẻ Quảng Bình vào ngày 26/01/2010 (chuyển đổi tên thành Công ty cổ phần cấp thoát nước H); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 034014; số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CT00002.

3. Thửa đất số 786, tại tờ bản đồ số 08, địa chỉ thửa đất, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; diện tích 831,5m²; được UBND tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Công ty cổ phần doanh nghiệp trẻ Q vào ngày 27/12/2010 (chuyển đổi tên thành Công ty cổ phần cấp thoát nước H); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 034856; số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CT00659.

4. Thửa đất số 785, tại tờ bản đồ số 08, địa chỉ thửa đất, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; diện tích 425m²; được UBND tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Công ty cổ phần doanh nghiệp trẻ Q vào ngày 20/9/2010 (chuyển đổi tên thành Công ty cổ phần cấp thoát nước H); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 034388; số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CT00091.

Bốn thửa đất nêu trên đã được UBND tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Công ty cổ phần doanh nghiệp trẻ Q, sau đó đã chuyển đổi tên thành Công ty cổ phần cấp thoát nước H, theo quy định của pháp luật. Các hợp đồng thế chấp trên được công chứng theo trình tự quy định tại khoản 1, 2, 3, 5, 6 Điều 35 và Điều 46, 47 của Luật Công chứng năm 2006. Như vậy, trình tự thủ tục của Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên, công chứng viên đã thực hiện việc công chứng đúng quy định của pháp luật. Tài sản trên đất của Công ty nên Công ty có quyền tự định đoạt tài sản của mình. Theo hợp đồng thế chấp tài sản thì Công ty đã ký vào hợp đồng thế chấp, hợp đồng thế chấp đã được công chứng, việc thế chấp tài sản bảo đảm đúng quy định tại Điều 317, 318, 320, 321, 322, 323 và Điều 326 Bộ luật dân sự năm 2015. Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2011/HĐTCTS-NHPT ngày 20/01/2011; Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2011/HĐSDBS.HĐTCTS-NHPT ngày 20/01/2011; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01A/2012/HĐSDBS.HĐTCTS-NHPT ngày 12/12/2012; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01A/2012/HĐSDBS.HĐTCTS-NHPT ngày 15/3/2012; Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 02/2015/HĐTCTS-NHPT.QBI ngày 21/01/2015; Phụ lục thứ nhất của Hợp

đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2017/PLHĐTCTS-NHPT.QBI, ngày 05/5/2017, được ký kết giữa Ngân hàng và Công ty có hiệu lực pháp luật buộc các bên ký kết phải có nghĩa vụ thi hành. Mặt khác, tại Điều 9 của các Hợp đồng thế chấp tài sản đã thỏa thuận, bên nhận thế chấp được xử lý tài sản để thu hồi nợ, Ngân hàng đã có thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi vốn nợ vay đối với Công ty là có căn cứ, đúng với thỏa thuận của các bên tại các Hợp đồng thế chấp. Do đó trong trường hợp Công ty không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì xử lý toàn bộ tài sản đã thế chấp tại Ngân hàng Phát triển V để thu hồi nợ cho Ngân hàng Phát triển V.

Khi xử lý tài sản thế chấp nằm trên 4 thửa đất nêu trên có một số tài sản hình thành từ nguồn vốn vay từ Quỹ đầu tư địa phương của tỉnh Quảng Bình theo Danh mục Hệ thống khai thác, cung cấp nước ngầm tại Khu kinh tế H được chuyển nhượng từ Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Q sang Công ty cổ phần cấp thoát nước H (trước đây là Công ty cổ phần doanh nghiệp Q) theo Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 06/4/2010 của UBND tỉnh Quảng Bình, không thuộc tài sản thế chấp cho Ngân hàng phát triển V.

Sau khi xử lý tài sản bảo đảm xong mà phía bị đơn vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng phát triển V, thì số nợ còn lại phía bị đơn vẫn có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ theo các hợp đồng tín dụng 2 bên đã ký cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

[4] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí trên tổng số tiền phải trả là 161.749.294.629 đồng là 112.000.000đ cộng với 0,1% của phần giá trị tranh chấp vượt 4.000.000.000đ là 157.749.294.629 đồng x 0,1% = 157.749.294 đồng. Tổng cộng phải chịu án phí 112.000.000đ + 157.749.294 đồng = 269.749.294 đồng, để nộp ngân sách Nhà nước.

- Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Các Điều 117, 119, 317, 318, 320, 321, 322, 323, 326, 335, 336, 385, 405 Bộ luật dân sự 2015, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng phát triển Việt Nam.

2. Buộc Công ty cổ phần cấp thoát nước Hòn La phải trả cho Ngân hàng phát triển V với tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày ngày 05/7/2023 là 161.749.294.629 đồng, (*Một trăm sáu mươi một tỷ, bảy trăm bốn mươi chín triệu, hai trăm chín mươi bốn ngàn, sáu trăm hai mươi chín đồng*) trong đó: Nợ gốc

66.540.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 8.750.282.438 đồng; nợ lãi quá hạn 86.459.012.191 đồng.

3. Kể từ ngày 06/7/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận trong các, Hợp đồng tín dụng đầu tư số 01/2011/HĐTDDT-NHPT ngày 20/01/2011; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng đầu tư số 01/2011/HĐSĐBS.TDĐT-NHPT ngày 26/9/2011; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng đầu tư số 01A/2012/HĐSĐBS.TDĐT-NHPT ngày 15/3/2012; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng đầu tư số 02A/2012/HĐSĐBS.TDĐT-NHPT ngày 8/12/2012; Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng đầu tư số 03/2013/HĐTDDT-NHPT ngày 28/8/2013; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 03/2014/HĐTDDT-NHPT ngày 31/12/2014; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 43/2015/HĐTDDT-NHPT ngày 31/12/2015. Đã được ký kết giữa: Bên cho vay: Ngân hàng phát triển V, Chi nhánh Ngân hàng phát triển Q; Bên vay: Công ty cổ phần doanh nghiệp trẻ Q (nay là Công ty cổ phần cấp thoát nước H).

4. Trường hợp bị đơn Công ty cổ phần cấp thoát nước H không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền gốc lãi trên và lãi phát sinh sau ngày 06/7/2023 thì nguyên đơn Ngân hàng phát triển V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý toàn bộ các tài sản đã thế chấp, theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2011/HĐTCTS-NHPT ngày 20/01/2011; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01A/2012/HĐSĐBS.HĐTCTS-NHPT ngày 12/12/2012; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01A/2012/HĐSĐBS.HĐTCTS-NHPT ngày 15/3/2012; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 02/2015/HĐTCTS-NHPT.QBI ngày 21/01/2015; Phụ lục thứ nhất của Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2017/PLHĐTCTS-NHPT.QBI, ngày 05/5/2017 đã được ký kết giữa: Bên nhận thế chấp: Ngân hàng phát triển V, Chi nhánh Ngân hàng phát triển Q; Bên Thế chấp: Công ty cổ phần cấp thoát nước H.

5. Trường hợp sau khi xử lý xong tài sản thế chấp của dự án, số tiền thu được không trả đủ nợ (gốc, lãi và lãi phát sinh) cho Ngân hàng phát triển V thì Công ty cổ phần cấp thoát nước H phải tiếp tục trả nợ gốc, nợ lãi và lãi phát sinh còn thiếu theo hợp đồng tín dụng và các hợp đồng tín dụng sửa đổi, bổ sung đã ký.

6. Khi xử lý tài sản thế chấp nằm trên 04 thửa đất nêu trên và các tài sản khác nằm trong danh mục của Hợp đồng thế chấp tài sản, các hợp đồng sửa đổi bổ sung và phụ lục thứ nhất của Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01A/2012/HĐSĐBS.HĐTCTS-NHPT ngày 12/12/2012; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01A/2012/HĐSĐBS.HĐTCTS-NHPT ngày 15/3/2012; Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 02/2015/HĐTCTS-NHPT.QBI ngày 21/01/2015; Phụ lục thứ nhất của Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2017/PLHĐTCTS-NHPT.QBI, ngày 05/5/2017 có một số tài sản hình từ vốn vay Quỹ đầu tư địa phương của tỉnh Quảng Bình theo Danh mục Hệ thống khai thác, cung cấp nước ngầm tại Khu kinh tế Hòn La được chuyển nhượng từ Công ty TNHH một thành

viên cấp thoát nước Q sang Công ty cổ phần cấp thoát nước H (trước đây là Công ty cổ phần doanh nghiệp Q) theo Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 06/4/2010 của UBND tỉnh Quảng Bình, không thuộc tài sản thế chấp cho Ngân hàng phát triển V.

7. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty cổ phần cấp thoát nước H phải chịu án phí 269.749.294 đồng, để nộp ngân sách Nhà nước.

- Ngân hàng phát triển V không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng phát triển V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 109.512.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005358 ngày 25/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 05/7/2023, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA DS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu án, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Văn Lộc

